

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 62/2024/DS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2024

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ Ba**.

2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên
tòa:* Ông **Võ Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2023/TLST – DS ngày 31 tháng
10 năm 2023 về **"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"** theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân
dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng T**

Địa chỉ trụ sở Snh: Số 2, H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng giám đốc
Ngân hàng T.

C nhánh thực hiện:

Ngân hàng K.

Địa chỉ: 156, khóm B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm:
1976. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Nguyễn Thị Việt H** là ông **Trần
Quang P**, sinh năm: 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2023) (có mặt).

Địa chỉ: khóm K, thị trấn V, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Ông **Lê Văn C**, sinh năm: 1954 (vắng mặt, có đơn xin vắng
mặt).

2. Anh **Lê Minh S** - sinh năm: 1980 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Chị **Lê Thị Kim G** - sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Quang P trình bày:

Ông C, anh S và chị G có vay vốn tại Ngân hàng T tại Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay cải tạo vườn, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm, lãi suất cho vay có thỏa thuận theo quy định của Ngân hàng T có điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Thời hạn cho vay: 03 năm. Phân kỳ trả nợ: 2 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 05/06/2023; số tiền gốc: 100.000.000 đồng + lãi theo dư nợ.

Khi ký hợp đồng tín dụng thì ông C có nộp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 703, diện tích 1.000m² loại đất thổ quả; thửa 707, diện tích 980m² loại đất màu; thửa 710, diện tích 610m² loại đất cây ăn quả, cùng tờ bản đồ số 0001, cùng tọa lạc ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho việc trả nợ. Tính đến ngày 28/5/2024 ông C, anh S và chị G còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và tiền lãi là 146.173.288đ, trong đó gốc 100.000.000 đồng, lãi 46.173.288đ. Hợp đồng tín dụng đã quá thời hạn trả nợ gốc vào ngày 05/06/2022.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp, lập biên bản xử lý nợ nhiều lần yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Đến nay ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản để trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng T yêu cầu ông C, anh S và chị G phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/5/2024 là 146.173.288đ. Buộc ông C, anh S và chị G phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 đối với số tiền vốn 100.000.000 đồng cho đến khi ông C, anh S và chị G trả hết nợ cho Ngân hàng T. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với chị Kim G, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C và anh S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền trên.

* Bị đơn ông Lê Văn C và anh Lê Minh S có đơn xin vắng mặt nhưng tại các bảng khai ý kiến cùng ngày 26/3/2024 ông C và anh S cùng trình bày: Ông C và anh S thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng T - C nhánh tỉnh Vĩnh Long, huyện Vũng Liêm, phòng giao dịch Thanh Bình số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Nay ông C và anh S đồng ý trả số tiền vay vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng nhưng khi bán được đất sẽ trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng. Bị đơn chị G không có ý kiến.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Lê Văn C và anh Lê Minh S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay vốn 100.000.000đ, số tiền lãi là 46.173.288đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 146.173.288đ. Ngân hàng T được quyền tính lãi liên tục theo theo Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/6/2020 đối với số tiền vốn 100.000.000đ cho đến khi ông C và anh S trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp ông C và anh S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa thửa 703, diện tích 1.000m²; thửa 707, diện tích 980m²; thửa 710, diện tích 610m² loại đất cây ăn quả, cùng tờ bản đồ số 0001, cùng tọa lạc ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng T.

Đình chỉ đối với yêu cầu kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu chị G cùng có trách nhiệm liên đới cùng ông C, anh S trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-C nhánh huyện Vũng Liêm có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân

hàng và bị đơn ông C, anh S, chị G. Ông C, anh S, chị G có nơi cư trú tại ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông C, anh S có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiên hành xét xử vắng mặt bị đơn ông C, anh S. Bị đơn chị G vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị G nhưng chị G cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị G.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- C nhánh huyện Vũng Liêm và ông C, anh S và chị G được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Nay Ngân hàng T yêu cầu ông C, anh S phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/5/2024 là 146.173.288đ. Buộc ông C, anh S phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 đối với số tiền vốn 100.000.000đ cho đến khi ông C, anh S trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng T.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 xác định ông C, anh S có vay của Ngân hàng T - C nhánh tỉnh Vĩnh Long, huyện Vũng Liêm, phòng giao dịch Thanh Bình số tiền vay 100.000.000 đồng, phương thức cho vay cho vay từng lần, mục đích sử dụng tiền vay nuôi bò, thời hạn cho vay 36 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày 20/10/2022. Mức lãi suất 11,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ông C, anh S đã tự nguyện nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 703, thửa 704, thửa 707, thửa 710, tổng diện tích 2.590m² cùng tọa lạc ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông C và anh S cũng thừa nhận có ký hợp đồng vay vào ngày 31/10/2019 và cũng đồng ý trả số tiền vốn và lãi phát sinh cho ngân hàng nhưng ông C và anh S sẽ trả tiền cho ngân hàng khi bán được đất nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông C và anh S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay vốn 100.000.000đ, số tiền lãi là 46.173.288đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 146.173.288đ. Ngân hàng T được quyền tính lãi liên tục theo hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/6/2020 đối với số tiền vốn 100.000.000đ cho đến khi ông C và anh S trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp ông C, anh S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá hạn thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa 703, diện tích 1.000m² loại đất thổ quả; thửa 707, diện tích 980m² loại đất màu; thửa 710, diện tích 610m² loại đất cây ăn quả, cùng tờ bản đồ số 0001, cùng tọa lạc ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng T.

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu rút lại yêu cầu không yêu cầu chị G cùng có nghĩa vụ liên đới cùng ông C, anh S trả số tiền trên cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu chị G cùng có trách nhiệm liên đới cùng ông C, anh S trả số tiền trên cho Ngân hàng.

[3] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] C phí xem xét thẩm định tại chỗ: 800.000đ, ông C và anh S phải chịu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông C là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Buộc anh S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.654.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Lê Văn C, anh Lê Minh S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay vốn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), số tiền lãi là 46.173.288đ (Bốn mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 146.173.288đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) Ngân hàng T được quyền tính lãi liên tục theo theo hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 đối với số tiền vốn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho đến khi ông Lê Văn C, anh Lê Minh S trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng T.

Trường hợp ông Lê Văn C, anh Lê Minh S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn vay còn nợ, lãi trong hạn còn nợ và lãi quá

hạn thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa 703, diện tích 1.000m² loại đất thổ quả; thửa 707, diện tích 980m² loại đất màu; thửa 710, diện tích 610m² loại đất cây ăn quả, cùng tờ bản đồ số 0001, cùng tọa lạc ấp Rạch Sâu, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng tín dụng số 7303LAV202003923 ngày 05/06/2020 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng T.

Đình chỉ đối với yêu cầu kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu chị Lê Thị Kim G cùng có trách nhiệm liên đới cùng ông Lê Văn C, anh Lê Minh S trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - C nhánh huyện Vũng Liêm số tiền vốn và lãi là 146.173.288đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* C phí xem xét thẩm định tại chỗ: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) ông Lê Văn C, anh Lê Minh S phải chịu, Ngân hàng Nông Nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - C nhánh huyện Vũng Liêm đã tạm nộp 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nên buộc ông Lê Văn C và anh Lê Minh S phải nộp 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - C nhánh huyện Vũng Liêm.

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Lê Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Buộc anh Lê Minh S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.654.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.277.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo lai thu số N^o0008429 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh